

Số: 290/BC-BKTNS

Cà Mau, ngày 11 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XI¹. Ngày 31/7/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030. Kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 18/4/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; theo đó, **tại khoản 1 Điều 6** quy định: “*Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 quy định tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương*”.

Từ quy định nêu trên, để cụ thể hóa quy định của trung ương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

¹ Công văn số 158/HĐND-TT ngày 28/7/2026.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.

- Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15.

- Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

- *Về đối tượng áp dụng:* Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

- *Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra*

+ Nguyên tắc áp dụng tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công

+ Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030

+ Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 cho cấp xã

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cung cấp một số thông tin sau:

+ Căn cứ xác định số liệu về dân số, số người dân tộc thiểu số, số hộ nghèo.

+ Tiêu chí số thu ngân sách có bao gồm nguồn thu sử dụng đất. Đồng thời, giải trình lý do đề xuất số thu cao thì điểm cao, chưa đúng với Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg.

- Đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung của dự thảo Nghị quyết, như sau:

+ Đề nghị tách Điều 1 thành 02 Điều; theo đó, Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh; Điều 2 quy định đối tượng áp dụng, cho thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành.

+ Không quy định Điều 2, do được quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg.

+ Tại Điều 3:

· Tại khoản 3, đề nghị bỏ cụm từ “*ngân sách địa phương*”.

· Tại khoản 4, đề nghị biên tập lại như sau: “*4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công ngân sách địa phương trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030. Cơ cấu nguồn lực ngân sách cấp tỉnh, cấp xã được phân bổ hợp lý, đảm bảo nguồn vốn đầu tư công giữ vai trò dẫn dắt thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh*”.

· Đề nghị bỏ khoản 5, đưa nội dung này vào các quy định trong quá trình quản lý, điều hành của UBND tỉnh.

· Khoản 6, đề nghị không quy định giảm số lượng dự án tối thiểu số 30% so với giai đoạn 2021 - 2025.

· Tại khoản 7, đề nghị xem xét quy định tỷ lệ 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công theo từng nguồn vốn để xử lý những vấn đề phát sinh.

· Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung thêm nguyên tắc “*Đối với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, ưu tiên bố trí các dự án theo khoản 8 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết*” đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg. Đồng thời, bổ sung nguyên tắc “*ngân sách tập trung tỉnh quản lý phân bổ 25% cho cấp tỉnh, 75% cho cấp xã*”.

· Bổ sung thêm nguyên tắc “*Trường hợp điều chỉnh địa giới hành chính, các chỉ tiêu, tiêu chí, số liệu có liên quan được điều chỉnh theo nguyên tắc cộng số học của các xã, phường trước điều chỉnh địa giới hành chính*”. Trên cơ sở bỏ nội dung từ các điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4, do trùng nội dung.

+ Tại Điều 4

· Về tên Điều, đề nghị bỏ cụm từ “*nguyên tắc*”. Viết lại như sau “*Điều 4. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 cho cấp xã*”.

· Khoản 1, đề nghị quy định tên khoản “*tiêu chí phân bổ*”, nội dung khoản, liệt kê tên 04 tiêu chí, được cụ thể tại khoản 2.

Điểm của tiêu chí hộ nghèo đa chiều: Đề nghị xem lại số điểm tính trên 02%, “*cứ 2% tỷ lệ hộ nghèo tăng thêm được tính 1 điểm*”; tỷ lệ này khá cao, không có nhiều đơn vị đạt được; do đó, đề nghị hạ tỷ lệ này xuống còn 1% tăng thêm.

· Điểm c khoản 2, đề nghị bổ sung bổ sung thêm đối tượng là “*phường*” đối với tiêu chí “*tỷ lệ che phủ rừng*”.

· Điểm d khoản 2, đề nghị bỏ quy định xã đặc biệt khó khăn khu vực III được xác định theo Quyết định số 02354/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh, do văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh không thực hiện theo văn bản hành chính của UBND tỉnh; xác định xã đặc biệt khó khăn khu vực III theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026.

Đồng thời, đối với tiêu chí bổ sung, đề nghị nghiên cứu bổ sung tiêu chí “*xã, phường động lực, trọng điểm*” theo Thông báo số 703-TB/TU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, để phân bổ vốn, hỗ trợ các địa phương.

+ Đề nghị bổ sung quy định phân bổ vốn đối với năm 2026 và các năm tiếp theo trong giai đoạn như trung ương quy định.

+ Điều 5, đề nghị quy định Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/9/2026.

+ Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo nghị quyết.

- *Ý kiến của đại diện lãnh đạo Sở Tài chính*

+ Về khoản 6 Điều 3, việc giảm số lượng dự án 30% so với giai đoạn 2021 – 2025 là chỉ đạo chung từ trung ương đến tỉnh, việc giảm số lượng dự án nhưng không giảm vốn. Do đó, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

+ Về điểm a, b, khoản 2 Điều 4, việc xác định số liệu về dân số, số người dân tộc thiểu số, số hộ nghèo căn cứ vào các văn bản do các đơn vị quản lý ngành cung cấp, cụ thể: Dân số do Thống kê tỉnh cung cấp; số người dân tộc thiểu số do Sở Dân tộc và Tôn giáo cung cấp; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp.

+ Về điểm b khoản 2 Điều 4, tiêu chí số thu ngân sách không bao gồm nguồn thu sử dụng đất, thuê đất, bội chi ngân sách. Việc đề xuất số thu cao thì điểm cao, nhằm khuyến khích các địa phương tăng nguồn thu. Tiếp thu ý kiến đại biểu, đơn vị sẽ rà soát điều chỉnh theo hướng số thu thấp sẽ có số điểm cao theo cách phân bổ của trung ương.

+ Đối với tiêu chí diện tích đất trồng lúa không đề xuất đưa vào, do Trung ương có phân bổ cho tỉnh nguồn hỗ trợ và bảo vệ đất trồng lúa và đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ cụ thể cho các địa phương có diện tích đất trồng lúa. Đối với tiêu chí bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho các địa hương không đề xuất đưa vào, do hiện nay các địa phương đều nhận bổ sung từ ngân sách tỉnh từ 80% trở lên.

+ Các ý kiến còn lại của đại biểu, Sở Tài chính tiếp thu, hiệu chỉnh, gồm: tách Điều 1 thành 02 Điều; bổ sung thêm nguyên tắc “*Đối với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, ưu tiên bố trí các dự án theo khoản 8 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết*” và nguyên tắc “*nguồn vốn ngân sách tập trung do tỉnh phân bổ 25% cho cấp tỉnh, 75% cho cấp xã*”; không quy định khoản 5 Điều 3; điều chỉnh tên Điều 4; tên và nội dung khoản 1 Điều 4; bổ sung đối tượng “*phường*” đối với tiêu chí tỷ lệ che

phủ rừng tại điểm c khoản 2 Điều 4; bổ sung tiêu chí bổ sung “*xã, phường động lực, trọng điểm*” theo Thông báo số 703-TB/TU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quy định việc phân bổ vốn đối với năm 2026 và các năm tiếp theo;...

Các ý kiến thảo luận của đại biểu được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ, được đại biểu thống nhất.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất².

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) *Về tính hợp hiến*: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp và không trái với các quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

b) *Về tính hợp pháp*: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) *Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật*: Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành³.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính, không có nội dung quy định trực tiếp đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030. Vì vậy, các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

² Tại Thông báo số 1078-TB/TU ngày 06/8/2026.

³ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15; Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

a) *Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày*: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) *Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết*

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh, Sở Tài chính được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình kỳ họp⁴.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết và ý kiến thảo luận tại Hội nghị thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 ***là cần thiết và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh***, nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương⁵, tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành⁶.

Việc ban hành Nghị quyết làm cơ sở pháp lý chung đồng bộ, thống nhất cho công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương; đảm bảo việc phân bổ vốn đúng mục tiêu, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả. Nội

⁴ Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 598/TTr-UBND ngày 20/7/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030; (2) dự thảo Nghị quyết; (3) bản so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết; (4) bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; (5) Báo cáo số 863/BC-STP ngày 08/7/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (6) Báo cáo số 535/BC-STC ngày 09/7/2026 của Sở Tài chính giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết; (7) Công văn số 7756/STC-NS ngày 17/7/2026 của Sở Tài chính tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên UBND tỉnh; (8) Tờ trình số 656/TTr-STC ngày 09/7/2026 của Sở Tài chính; (9) một số văn bản khác có liên quan.

⁵ Tại khoản 1 Điều 6 quy định *Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 quy định tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương*.

⁶ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15; Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở bám sát quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030. Qua thẩm tra, thống nhất đề xuất của UBND tỉnh nghiên cứu hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, như sau:

- **Về nguyên tắc phân bổ vốn:** Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất tập trung nguồn lực bổ sung nguyên tắc *ưu tiên sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi dành cho đầu tư phát triển theo quy định*; đồng thời xác định nguồn vốn ngân sách tập trung do tỉnh quản lý *phân bổ 25% cho cấp tỉnh, 75% cho cấp xã*. Đối với phần vốn phân bổ cho cấp xã, *thực hiện phân bổ 90%, dành 10% dự phòng chung trong giai đoạn* và căn cứ khả năng cân đối thực tế để phân bổ theo quy định. Việc phân bổ phải bảo đảm tập trung nguồn lực, hạn chế dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư và phù hợp khả năng cân đối vốn của địa phương. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất thực hiện nguyên tắc *giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025* theo định hướng của Trung ương, để tập trung nguồn lực cho các dự án cần thiết, có khả năng hoàn thành và phát huy hiệu quả.

- **Về các tiêu chí phân bổ vốn cho cấp xã:** Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất áp dụng 04 nhóm tiêu chí gồm: ***Dân số, trình độ phát triển, diện tích và tiêu chí bổ sung***; đồng thời, thống nhất không đưa tiêu chí diện tích đất trồng lúa và bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh vào phương pháp tính điểm theo giải trình của cơ quan soạn thảo, do việc hỗ trợ đất trồng lúa đã được HĐND tỉnh ban hành bởi Nghị quyết khác và các đơn vị cấp xã có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh gần như bằng nhau.

Đối với tiêu chí “*số thu ngân sách (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất)*”, thống nhất thực hiện theo hướng dẫn của Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg, số thu ngân sách thấp được điểm cao và ngược lại. Đối với tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, thống nhất tỷ lệ trên 2%, *cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo tăng thêm được tính 1 điểm*”. Cách thiết kế này phù hợp với mục tiêu hỗ trợ các địa bàn còn khó khăn, góp phần thu hẹp chênh lệch về điều kiện phát triển giữa các xã, phường.

- **Về tiêu chí bổ sung:** Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất bổ sung thêm tiêu chí “*xã, phường động lực, trọng điểm*” theo Thông báo số 703-TB/TU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Việc bổ sung tiêu chí này là phù hợp với định hướng tập trung nguồn lực cho các địa bàn có vai trò đầu tàu, có khả năng tạo động lực và sức lan tỏa đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, việc xác định các địa bàn đặc biệt khó khăn làm tiêu chí bổ sung, góp phần ưu tiên nguồn lực cho những địa phương còn nhiều khó khăn, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu hỗ trợ và yêu cầu tạo động lực phát triển.

Đối với nguồn vốn đã được phân bổ trong kế hoạch đầu tư công năm 2026, tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định; phần vốn còn lại của giai đoạn 2026 - 2030 được tiếp tục phân bổ từ năm 2027 theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức tại Nghị quyết.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan trình nghiên cứu ý kiến đóng góp của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra⁷ hoàn chỉnh hồ sơ trình Kỳ họp.

Sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, **Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung sau:**

- Tổ chức phân bổ vốn đầu tư công đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức được HĐND tỉnh quyết nghị; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng; phù hợp khả năng cân đối ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và thứ tự ưu tiên; tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ, công trình, dự án cần thiết, cấp bách, có khả năng triển khai và phát huy hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả và tác động của các tiêu chí phân bổ đối với từng xã, phường; kịp thời phát hiện, tổng hợp những bất cập, chênh lệch chưa hợp lý hoặc kết quả phân bổ chưa phù hợp thực tế để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh theo quy định. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, nhất là tại các địa bàn khó khăn và các dự án được ưu tiên theo tiêu chí xã, phường động lực, trọng điểm.

- Sau khi được phân bổ vốn chủ động hoàn thiện thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân; quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm chất lượng công trình. Đối với dự án chậm triển khai, chậm giải ngân do nguyên nhân chủ quan, xác định rõ trách nhiệm và thực hiện điều chuyển vốn theo quy định. Trường hợp có biến động lớn về nguồn lực, thay đổi địa giới hành chính, tiêu chí hoặc phát sinh bất cập trong quá trình thực hiện, kịp thời tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản cơ bản bảo đảm theo quy định. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến

⁷ Không quy định khoản 5 Điều 3; điều chỉnh tên Điều 4; tên và nội dung khoản 1 Điều 4; bổ sung đối tượng “phường” đối với tiêu chí “tỷ lệ che phủ rừng”; bổ sung thêm nguyên tắc do bỏ các nội dung quy định tại Điều 4,...

